

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2022/HS-ST

Ngày: 15-9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Ngọc Tiên và ông Quàng Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn P (tên gọi khác: không); sinh năm: 1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Lò Văn T, sinh năm 1953 và bà Lò Thị D (đã chết); vợ: Lương Thị B, sinh năm: 1986 và có 03 người con, con lớn nhất năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến 05/6/2022 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan:

Anh Tòng Văn L, sinh năm 1985. Trú tại bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

Anh Lò Văn P, sinh năm 1994, trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn P đã có hành vi hai lần mua ma túy về sử dụng và bán lẻ cụ thể như sau:

Lần 1, vào khoảng 14 giờ ngày 29/5/2022 tại khu vực bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn P mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, địa chỉ) một gói Heroine giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy P mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại P cất dưới gối ở đầu giường ngủ đến khoảng 8 giờ ngày 30/5/2022 bán cho Tòng Văn L, sinh năm 1985, trú tại bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 50.000đ, số tiền này P đã chi tiêu hết.

Lần 2, vào khoảng 13 giờ ngày 01/6/2022, Lò Văn P đi từ nhà đến khu vực nương thuộc bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mua được một gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ tên, địa chỉ) giá 100.000đ. Sau khi mua được, P đã sử dụng một ít số còn lại cất giấu dưới gối ở đầu giường ngủ. Đến 7 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Lò Văn P lấy gói Heroine chia thành 04 cục nhỏ, sử dụng một cục và bán cho Lò Văn P, sinh năm 1994 trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một cục nhỏ giá 40.000đ, số còn lại P gói bằng mảnh nilon cất giấu dưới gối trên giường ngủ.

Đến 8 giờ 30 phút ngày 02/6/2022 thì bị tổ công tác công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ một gói nilon bên trong có 02 cục chất bột trắng nghi là Heroine và 40.000đ gồm một tờ tiền mệnh giá 20.000đ có số mã hiệu PK16794180 và tờ tiền mệnh giá 20.000đ có mã hiệu QB 16074737.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định ngày 02/6/2022 và Kết luận giám định số 748/KL-KTHS ngày 09/6/2022 kết luận toàn bộ số chất bột trắng thu giữ của Lò Văn P có khối lượng 0,14 gam, mẫu trích 0,1 gam gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 762/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận một tờ tiền mệnh giá 20.000đ có số mã hiệu PK16794180 và tờ tiền mệnh giá 20.000đ có mã hiệu QB 16074737 thu của Lò Văn P là tiền thật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ Tòng Văn L, sinh năm 1985, trú tại bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lò Văn P, sinh năm 1994 trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là những người có hành vi mua ma túy của Lò Văn P để sử dụng và đã sử dụng hết, cơ quan Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hai người đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn P vào ngày 29/5/2022 và ngày 01/6/2022 vì không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSĐBD ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn P về tội mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Heronie còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 40.000đ; truy thu của bị cáo P sung ngân sách nhà nước 50.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có lập luận bào chữa như sau: Người bào chữa nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa lập luận thêm về nhân thân bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có hạn chế, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ảnh hưởng của môi trường sống nên bị cáo mới phạm tội như ngày hôm nay và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận đã hai lần mua ma túy sử dụng và bán lẻ cụ thể lần thứ nhất vào ngày 30/5/2022 bán cho Tòng Văn L một gói Heroine thu 50.000đ và lần thứ hai vào ngày 02/6/2022 bán cho Lò Văn P một gói Heroien thu 40.000đ, số ma túy còn lại chưa sử dụng và bán bị bắt quả tang có khối lượng là 0,14 gam.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/6/2022; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định; kết luận giám định, lời khai của Tòng Văn L, Lò Văn P, các bản cung, bản kết luận điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định, bị cáo Lò Văn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ sự nghiêm cấm của pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời, bị cáo đã hai lần bán trái phép chất ma túy mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố. Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên.”

[2]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng lại nghiện chất ma túy từ đó mua ma túy sử dụng và bán lẻ nên phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khi bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 02/6/2022 bị cáo tự nguyện khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 30/5/2022 khi chưa bị cơ quan chức năng phát hiện nên cần áp dụng tình tiết “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần nhưng đã áp dụng làm tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Như phân tích tại các mục [1] và [2] Hội đồng xét xử cần chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm về ma túy đang là tệ nạn nhức nhối xảy ra trong xã hội, đặc biệt là tại địa bàn địa phương do đó Hội đồng xét xử không chấp

nhận đề xuất của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào làm nông nghiệp, kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng do vậy Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đã đề xuất.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn P là 0,14 gam Heroine đã trích giám định hết 0,1 gam còn 0,04 gam là chất thuộc Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 40.000đ gồm hai tờ tiền một tờ tiền mệnh giá 20.000đ có số mã hiệu PK 16794180 và tờ tiền mệnh giá 20.000đ có mã hiệu QB 16074737 thu của Lò Văn P là tiền thật đây là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn P ngày 02/6/2022 mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 50.000đ bị cáo P thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy cho Tòng Văn L vào ngày 30/5/2022 bị cáo đã chi tiêu hết cần truy thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra xử lý được người đàn ông dân tộc Mông và người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo vì không đủ thông tin, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn P(tên gọi khác: không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2022.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 11/8/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

- Truy thu của bị cáo Lò Văn P số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn P.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 15 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga

